

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Quách Văn C, sinh năm 1983;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: xã A, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: xã A, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: phố A, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 10 ngày 04/3/2009 của Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Quách Ngọc Đ, sinh ngày 21/7/2009 và cháu Quách Nguyễn Thảo N, sinh ngày 05/10/2011. Giao cháu Quách Ngọc Đ và cháu Quách Nguyễn Thảo N cho chị Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quách Văn C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng A hàng tháng là 6.000.000 đồng/tháng (sáu triệu đồng, mỗi con chung 3.000.000 đồng) kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Đ, cháu N đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Quách Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Anh Quách Văn C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Quách Văn C đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010102 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Anh Quách Văn C đã nộp đủ toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội; xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy